

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ny: 29 - 8 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cường; Ông Nguyễn Thanh Cảnh.

- Thư ký Phiên tòa: Bà Trần Trương Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ny 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS Ny 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS Ny 11 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn Phiên tòa số 01/2024/QĐ-HSST Ny 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh Ny 04/7/1997; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn B, xã Cam Tân, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: T xế; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ Ny 08/12/2023; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Long P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Khánh Thành B, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Nguyễn Văn C, sinh năm 1983

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L 2, xã H, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn B, xã Cam Tân, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Thái N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1974

Địa chỉ: K, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Long P và Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M (M là em ruột của T) là những người làm thuê cho trang trại của ông Trần Nguyễn Văn C tại thôn Ngã Hai, xã Khánh Phú, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Do có mâu thuẫn trong quá trình sinh hoạt với Nguyễn Long P nên trong lúc ngồi nhậu cùng ông Nguyễn Thái N vào đêm Ny 16/9/2023 tại trang trại, Nguyễn Văn T có lời lẽ chửi bới Nguyễn Long P. Nguyễn Long P đã dùng tay đánh T khiến T bị sưng bầm vùng mặt. Thấy vậy, ông N vào can ngăn nên P, T bỏ ra về. Sau đó, T gọi điện thoại để báo tin cho Nguyễn Văn M nhưng M không nghe máy. Đến sáng Ny 17/9/2023, Nguyễn Văn M gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T và biết được sự việc ông T bị Nguyễn Long P đánh gây thương tích. Do bức tức vì chuyện anh trai mình bị đánh, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại thôn B, xã Cam Tân, huyện L lên trang trại tại thôn Ngã Hai, xã Khánh Phú, huyện V tìm gặp Nguyễn Long P để nói chuyện. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng Ny thì M đến trang trại, M dựng xe mô tô bên ngoài cổng rồi đi bộ vào trong. Khi đi qua khu vực bếp của trang trại, M lấy 01 con dao có tổng chiều dài 37cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm, rộng 4cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, rộng 5,5cm, đầu tù mang theo nhằm mục đích hù dọa P. Nhìn thấy Nguyễn Long P đang nằm trên võng, M tiến lại gần rồi tay phải cầm dao chém 03 phát trúng vào 04 vị trí trên người P gồm đầu gối chân trái, cẳng chân phải, cánh tay trái và hạ sườn phải. Sau khi chém P xong, M để con dao lại khu vực rửa chén rồi bỏ đi. Nguyễn Long P được ông Nguyễn Thái N phát hiện, sơ cứu và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Đến Ny 20/9/2023, Nguyễn Long P có yêu cầu khởi tố Nguyễn Văn M về hành vi gây thương tích.

Ny 27/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của Nguyễn Long P. Tại kết luận giám định số 714/23/KLTTCT-PYKH, Ny 09/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Long P tại thời điểm giám định là 32% (ba mươi hai phần trăm). Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Ngoại lực tác động. Tác nhân: Vật sắc”.

Trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Long P với số tiền 130.000.000 đồng. Nguyễn Long P yêu cầu M tiếp tục bồi thường số tiền 200.000.000 đồng.

Các đồ vật, T liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thu giữ gồm: 01 con dao có tổng chiều dài 37cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm, rộng 4cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, rộng 5,5cm, đầu tù. Đây là công cụ Nguyễn Văn M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với hành vi gây thương tích của Nguyễn Long P cho Nguyễn Văn T Ny 16/9/2023, Nguyễn Văn T không yêu cầu giám định thương tật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Long P.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSKV Ny 31/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân V vẫn giữ nguyên nội dung truy tố tại Cáo trạng số 07/CT-VKSKV Ny 31/5/2024, bổ sung thêm tình tiết định khung tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M và

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ Ny 08/12/2023. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận việc bị cáo M đồng ý bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho bị hại ông Nguyễn Long P. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 37cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm, rộng 4cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, rộng 5,5cm, đầu tù. Về án phí: Bị cáo M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Nguyễn Long P tại phiên tòa, xác nhận gia đình bị cáo M đã bồi thường cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng; ông P không yêu cầu bị cáo M tiếp tục bồi thường tổng cộng số tiền 200.000.000 đồng (gồm khoản tiền người chăm sóc, tiền mất thu nhập, tiền điều trị thương tích sau khi phục hồi là nổi lại gân tay và nổi chân); ông P chỉ yêu cầu bị cáo M bồi thường cho ông P khoản tiền về điều trị thương tích sau khi phục hồi (nổi lại gân tay và nổi chân) là 70.000.000 đồng; ông P xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, tại phiên tòa trình bày về số tiền 130.000.000 đồng bồi thường cho bị hại là của ông; do bị cáo M (là con đẻ của ông H) đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi gây thương tích của M cho bị hại; ông H tự nguyện bỏ ra chi phí trên, không yêu cầu bị cáo M trả lại và không đề nghị Tòa án xem xét gì liên quan đến số tiền trên.

Bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại là không đúng pháp luật, đồng ý với nội dung truy tố tại Cáo trạng số 07/CT-VKSKV Ny 31/5/2024 và nội dung bổ sung tình tiết định khung tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát nhân dân huyện V liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; thống nhất với kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa về tỷ lệ thương tật của bị hại, không yêu cầu giám định lại. Bị cáo M đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại ông P số tiền 70.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Trần Nguyễn Văn C), người làm chứng (bà Nguyễn Thị Ngọc Đ) tuy nhiên đã có lời khai ở hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Pên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại Pên tòa, đủ cơ sở kết luận: Vào Ny 17/9/2023, tại trang trại của ông Trần Nguyễn Văn C, bị cáo Nguyễn Văn M đã có hành vi dùng dao, chém gây thương tích cho bị hại ông Nguyễn Long P, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%. Hành vi mà bị cáo M đã thực hiện trên đủ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% thuộc trường hợp quy định tại điểm a “dùng hung khí nguy hiểm”, điểm i “có tính chất côn đồ” khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Vì vậy, nội dung Cáo trạng số 07/CT-VKSKV Ny 31/5/2024 đã truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại Pên tòa bổ sung tình tiết định khung (điểm i “có tính chất côn đồ” khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) đối với bị cáo M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M:

Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương. Xét giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn T (anh trai bị cáo M) với bị hại ông Nguyễn Long P xảy ra trước đó do P có hành vi đánh T; bị cáo đã không kiềm chế bản thân, tự mình đi tìm bị hại, dùng dao là hung khí nguy hiểm, chém nhiều nhát, gây thương tích cho bị hại, hành vi trên của bị cáo thể hiện tính côn đồ, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra nhằm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng theo quy định pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại Pên tòa, bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; được bị hại tại Pên tòa xin giảm nhẹ hình phạt; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có thời gian chấp hành nghĩa vụ quân sự nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo khi xem xét, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại Pên tòa, bị hại ông Nguyễn Long P yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M tiếp tục bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo M đồng ý bồi thường theo yêu cầu trên của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo M bồi thường cho ông P số tiền 70.000.000 đồng.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 con dao dài 37cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm, rộng 4cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, rộng 5,5cm, đầu tù; là T sản của ông Trần Nguyễn Văn C, theo lời khai của ông C tại hồ sơ vụ án, về T sản trên, ông C

không có yêu cầu trả lại; xét đây là công cụ bị cáo M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, giá trị không có nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và $(70.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 3.500.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn M 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ Ny 08/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 37cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm, rộng 4cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, rộng 5,5cm, đầu tù (theo Biên bản giao nhận vật chứng Ny 06/6/2024 giữa Công an huyện V với Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường cho ông Nguyễn Long P số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ Ny có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ny kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ